|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BKHCN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Trong những năm gần đây, hoạt động đo lường đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung đồng bộ từ luật, nghị định đến thông tư, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, cần tiếp tục đổi mới và chuẩn hóa hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam.

Hoạt động đo lường ngày càng giữ vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt trong quá trình hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia.

Tại Việt Nam, Luật Đo lường số 04/2011/QH13, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP cùng với các thông tư hướng dẫn đã tạo nền tảng pháp lý đầy đủ cho hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường nói riêng và hoạt động đo lường nói chung, thiết lập hệ thống tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm từ Trung ương đến địa phương. Uỷ ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (trước đây là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối quản lý thống nhất về đo lường trên toàn quốc.

Mạng lưới các cơ quan quản lý, tổ chức kỹ thuật trong lĩnh vực đo lường cũng được hình thành tại các bộ, ngành chuyên ngành như: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Công an, Thông tin và Truyền thông, cùng với các Chi cục và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tại các địa phương. Các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và đội ngũ nhân viên kỹ thuật đã góp phần đáng kể vào việc phát triển hệ thống đo lường quốc gia.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, yêu cầu về đảm bảo đo lường ngày càng khắt khe, đòi hỏi chính sách về đo lường phải được hoàn thiện trong đó có quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý nhà nước.

Ngày 30/7/2024, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm “rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng...”.

Ngày 08/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngày 07/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Công văn số 38/BKHCN-TĐC đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và một số tổ chức liên quan đã tiến hành rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị định, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung. Đến nay, Khoa học và Công nghệ đã nhận được báo cáo tổng kết từ 71 đơn vị, tổ chức (07/10 Bộ, ngành; 58/63 địa phương; 06/20 tổ chức đăng ký, chỉ định).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai tuyên truyền, phổ biến quy định của Nghị định 105/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2018/NĐ-CP thông qua các hình thức như hội nghị tập huấn, truyền thông trên các phương tiện đại chúng, cổng thông tin điện tử.

Hầu hết các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã được cấp giấy chứng nhận, quyết định chỉ định và hoạt động đúng quy trình, đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý, nhân lực và thiết bị theo quy định.

Công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn được thực hiện thường xuyên, giúp kịp thời chấn chỉnh sai phạm, nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

2. Kết quả thi hành

Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho nhiều loại hình tổ chức đủ điều kiện được tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, không phân biệt loại hình tổ chức theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hay tổ chức khoa học và công nghệ.

Các tổ chức có đủ năng lực, được đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật và đáp ứng điều kiện cần thiết sẽ được Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, chỉ định tham gia phục vụ quản lý nhà nước. Đến nay đã có 570 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (lĩnh vực Điện: 254; Hóa lý: 113; Thời gian-tần số: 90; Nhiệt: 195; Âm thanh-Rung động: 35; Khối lượng: 236; Áp suất: 234; Điện từ trường: 105; Độ dài: 181; Dung tích: 267; Lực độ cứng: 91; Quang học: 93; y tế: 10), trong đó 399 tổ chức được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực Âm thanh - rung động: 7 ; Áp suất: 162; Điện: 170; Điện từ trường: 74; Độ dài: 78; Dung tích- lưu lượng: 189; Hóa lý: 25; Khối lượng: 148; Lực: 3; Nhiệt: 36; Quang học: 27).

Các tổ chức này đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo độ chính xác của phương tiện đo, nâng cao độ tin cậy của kết quả đo lường trong các lĩnh vực như y tế, xây dựng, giao thông, nghiên cứu khoa học… (hằng năm kiểm định phương tiện đo nhóm 1: 18.714.696 phương tiện đo; phương tiện đo nhóm 2: 6.396.340 phương tiện đo; ước tính doanh thu 5.000 tỷ đồng). Từ đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao uy tín doanh nghiệp, giảm chi phí do sai sót kỹ thuật và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Nhìn chung, báo cáo tổng kết nhận được từ các đơn vị, tổ chức đều đánh giá Nghị định 105/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 154/2018/NĐ-CP) kể từ khi có hiệu lực về cơ bản đã đầy đủ, đồng bộ. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm quản lý hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và các báo cáo tổng kết tình hình thức hiện Nghị định của các đơn vị, tổ chức, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP còn bộ lộ một số bất cập như sau:

\* Về tư cách pháp nhân của tổ chức đăng ký

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP tổ chức đăng ký kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải có tư cách pháp nhân. Như vậy các tổ chức là đơn vị trực thuộc, được thành lập theo quy định của pháp luật nhưng là pháp nhân không đầy đủ (ví dụ: hạch toán phụ thuộc, không có quyền tuyển dụng…).

Phần lớn các tổ chức báo cáo đánh giá quy định này là phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và giải đáp các vấn đề vướng mắc liên quan, Uỷ ban thấy đây là điều kiện gây khó khăn cho việc phân cấp, quản lý của các tổ chức, đặc biệt là các đơn vị thuộc khối nhà nước (hạch toán phụ thuộc, không có quyền tuyển dụng…).

Hơn nữa, Nghị định 105/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2018/NĐ-CP chưa có quy định đối với tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thành lập tại nước ngoài có được thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường ở Việt Nam hay không.

Do đó, cần rà soát, sửa đổi quy định theo hướng linh hoạt hơn, cho phép tổ chức "được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam" thay vì bắt buộc có tư cách pháp nhân, đồng thời làm rõ điều kiện áp dụng đối với tổ chức nước ngoài.

\* Về hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

Theo quy định hiện hành, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường không có thời hạn hiệu lực. Quy định này ban đầu nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí thủ tục hành chính cho tổ chức đăng ký. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy một số bất cập đáng kể:

- Thứ nhất, nhiều tổ chức sau khi được cấp giấy chứng nhận đã không duy trì đầy đủ các điều kiện hoạt động theo quy định nhưng vẫn tồn tại trên hệ thống mà không bị phát hiện hoặc xử lý kịp thời. Một số tổ chức không còn hoạt động nhưng không chủ động báo cáo chấm dứt, gây khó khăn trong quản lý, giám sát.

- Thứ hai, trong bối cảnh khoa học công nghệ thay đổi nhanh chóng, hệ thống thiết bị, quy trình kỹ thuật, chuẩn đo lường và nhân lực cần được cập nhật định kỳ để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Việc thiếu mốc thời gian rà soát định kỳ khiến cơ quan quản lý khó chủ động đánh giá lại năng lực tổ chức theo thực tế hoạt động.

- Thứ ba, việc không có thời hạn hiệu lực không phù hợp với thông lệ quốc tế và các mô hình quản lý chất lượng phổ biến hiện nay như ISO/IEC 17025, ISO 9001, ISO 14001..., vốn đều quy định thời hạn hiệu lực và đánh giá định kỳ (thường là 3-5 năm). Nhiều địa phương, cơ quan quản lý đề xuất cần có cơ chế tương tự để bảo đảm tính nghiêm túc và cập nhật trong quản lý nhà nước.

Từ các phân tích trên, cần sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn hiệu lực 5 năm và quy định rõ quy trình gia hạn, đánh giá lại năng lực tổ chức trước khi gia hạn.

\* Về việc đánh giá tại cơ sở của các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

Theo quy định hiện hành tại Nghị định 105/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2018/NĐ-CP, việc đánh giá tại cơ sở của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm chỉ được thực hiện trong các trường hợp: (i) có thông tin phản ánh vi phạm; (ii) kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy tổ chức không đáp ứng điều kiện hoạt động; hoặc (iii) có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cách tiếp cận này dựa chủ yếu vào cơ chế phản ứng sau khi có dấu hiệu vi phạm, chưa mang tính chủ động trong đánh giá và phòng ngừa rủi ro về chất lượng dịch vụ kỹ thuật. Trong thực tiễn, nhiều tổ chức tuy có hồ sơ đầy đủ nhưng năng lực kỹ thuật thực tế chưa đạt yêu cầu, dẫn tới việc đánh giá trên hồ sơ không phản ánh đúng chất lượng cung cấp dịch vụ. Điều này tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả đo lường, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như y tế, an toàn thực phẩm, thiết bị điện tử, xăng dầu...

Mặt khác, nếu quy định bắt buộc đánh giá tại cơ sở đối với tất cả các trường hợp đăng ký hoạt động thì cần tính đến năng lực hiện có của hệ thống chuyên gia đánh giá. Thực tế cho thấy đội ngũ này còn thiếu về số lượng, đặc biệt là chuyên gia có kiến thức cập nhật chuyên sâu trong từng lĩnh vực phương tiện đo - vốn có chủng loại đa dạng, công nghệ thay đổi nhanh. Do đó, cần có giải pháp đồng bộ về nhân lực, ngân sách, công cụ đánh giá (hướng dẫn kỹ thuật, bộ tiêu chí năng lực...), đồng thời cân nhắc mô hình đánh giá rủi ro để xác định tổ chức cần được đánh giá trực tiếp thay vì triển khai đại trà.

\* Về biện pháp quản lý nhà nước

Nghị định 105/2016/NĐ-CP có nêu các biện pháp quản lý đối với tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm như: (i) bị đình chỉ nếu không duy trì điều kiện hoạt động hoặc vi phạm trách nhiệm; (ii) bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận, đình chỉ hoạt động nếu vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, các quy định này còn mang tính khái quát, chưa xác định rõ tiêu chí vi phạm, mức độ và quy trình xử lý, dẫn đến khó khăn trong triển khai thực tế.

Qua tổng hợp từ các địa phương và bộ, ngành, nổi lên một số bất cập cụ thể:

- Thiếu danh mục, mức độ và nội dung vi phạm cụ thể để áp dụng hình thức xử lý tương ứng.

- Chưa có hướng dẫn quy trình kiểm tra, xác minh, lập biên bản, ra quyết định thu hồi một cách minh bạch, khách quan.

- Một số hành vi như cạnh tranh không lành mạnh (ép giá, rút gọn quy trình kiểm định), vi phạm chất lượng dịch vụ... vẫn chưa có chế tài xử lý rõ ràng.

Do đó, cần sửa đổi theo hướng: ban hành hướng dẫn cụ thể về các hình thức vi phạm và biện pháp xử lý tương ứng (từ nhắc nhở, đình chỉ tạm thời đến thu hồi vĩnh viễn); quy định minh bạch quy trình xử lý và phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp quản lý nhà nước để bảo đảm hiệu lực và hiệu quả thi hành.

\* Về định kỳ thực hiện giám sát/rà soát sau khi cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường chỉ chịu sự thanh tra, kiểm tra nhà nước theo kế hoạch hằng năm hoặc kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, hình thức thanh tra, kiểm tra này mang tính thời điểm và chủ yếu dựa trên nguồn lực hành chính sẵn có, chưa đảm bảo được tính liên tục và chủ động trong giám sát hoạt động kỹ thuật chuyên sâu.

Trong bối cảnh năng lực của các tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường có thể thay đổi theo thời gian (do thay đổi nhân sự, thiết bị, quy trình, chuẩn đo lường...), việc thiếu cơ chế giám sát định kỳ khiến cơ quan quản lý khó phát hiện sớm tình trạng xuống cấp về năng lực hoặc sai lệch trong vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng. Nhiều địa phương phản ánh thực tế rằng chỉ khi có khiếu nại hoặc hậu kiểm theo vụ việc mới phát hiện ra tổ chức không còn đủ điều kiện nhưng vẫn hoạt động.

Do đó, cần bổ sung cơ chế "giám sát hậu kiểm định kỳ" sau khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký, có thể theo chu kỳ 2-3 năm, kết hợp giữa kiểm tra hồ sơ và đánh giá tại chỗ (nếu cần), tùy theo rủi ro lĩnh vực hoạt động và quy mô tổ chức. Đây là biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý mà không gây phiền hà cho tổ chức khi đăng ký, đồng thời phù hợp với xu hướng hậu kiểm trong cải cách hành chính và chuyển đổi số hiện nay.

\* Về thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

Hiện nay, các địa phương phản ánh rằng hồ sơ thủ tục hành chính trong đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường còn rườm rà, nhiều giấy tờ mang tính hình thức như sao y bản chính … Trong khi đó, hệ thống dữ liệu quản lý hiện nay chưa được kết nối đồng bộ, chưa tận dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng giao dịch điện tử để xác thực thông tin một cách nhanh chóng.

Việc phải nộp nhiều hồ sơ giấy, kê khai trùng lặp gây tốn thời gian, chi phí, đồng thời tạo áp lực cho cả cơ quan tiếp nhận và tổ chức đăng ký. Đây là một rào cản lớn đối với cải cách hành chính và trái với chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử.

Do đó, cần rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, xóa bỏ các loại giấy tờ trùng lặp, chuyển sang phương thức nộp trực tuyến, sử dụng dữ liệu đã được xác thực từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Mục tiêu là cung cấp thủ tục đăng ký đạt mức độ 4 - tức thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, không yêu cầu nộp bản giấy hoặc gặp mặt trực tiếp.

\* Về nhân viên kỹ thuật

Khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 2 Nghị định số 154/2018-NĐ-CP) quy định tổ chức đăng ký phải có ít nhất một nhân viên kỹ thuật phù hợp với mỗi lĩnh vực hoạt động. Quy định này tạo thuận lợi cho các đơn vị nhỏ, tổ chức sự nghiệp công lập hoặc tổ chức mới thành lập. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy một số bất cập:

Thứ nhất, trong hoạt động kỹ thuật chuyên sâu như kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, việc chỉ có một nhân sự dẫn đến không có người đối chiếu, kiểm soát chéo kết quả, dễ phát sinh sai sót, đặc biệt khi người đó nghỉ việc hoặc vắng mặt.

Thứ hai, chưa có quy định cụ thể yêu cầu về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, hoặc đào tạo định kỳ đối với nhân viên kỹ thuật. Trong khi đó, công nghệ đo lường thay đổi nhanh, yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng mới thường xuyên.

Do đó, cần bổ sung quy định yêu cầu tối thiểu 2 nhân sự cho mỗi lĩnh vực để đảm bảo kiểm soát chất lượng; đồng thời quy định nhân viên kỹ thuật phải được đào tạo ban đầu và bồi dưỡng định kỳ về chuyên môn, chương trình đảm bảo đo lường,... Cơ quan quản lý cần hướng dẫn nội dung, hình thức và định kỳ đào tạo phù hợp.

\* Về chuẩn đo lường và hệ thống quản lý

Hiện nay, Khoản 6 Điều 3 và khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP chỉ yêu cầu tổ chức đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 và nộp thành phần hồ sơ là Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đã thiết lập và duy trì đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và không yêu cầu bắt buộc phải có giấy chứng nhận công nhận hệ thống này, dẫn đến nhiều tổ chức áp dụng hình thức mà không có đánh giá, xác thực độc lập từ bên thứ ba, làm giảm tính minh bạch và khả năng kiểm soát chất lượng.

Bên cạnh đó, chưa có quy định yêu cầu các tổ chức thực hiện so sánh liên phòng - là công cụ quan trọng để đánh giá độ tin cậy và năng lực đo lường giữa các phòng thí nghiệm. Việc thiếu quy định này khiến cơ quan quản lý và khách hàng khó đánh giá khách quan chất lượng của từng tổ chức.

Do vậy, cần sửa đổi quy định theo hướng bắt buộc tổ chức phải được công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với ISO/IEC 17025 bởi tổ chức công nhận được thừa nhận quốc tế (ví dụ VILAS); đồng thời định kỳ phải tham gia so sánh liên phòng đối với từng lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

\* Một số nội dung bất cập khác

- Một số quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN còn chồng chéo, gây khó khăn cho việc áp dụng, đặc biệt là trong xác định điều kiện hoạt động và quy trình thủ tục hành chính.

- Cả đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị sử dụng dịch vụ vẫn còn nhầm lẫn giữa phương tiện đo nhóm 1 (không bắt buộc kiểm định) và nhóm 2 (bắt buộc kiểm định), làm phát sinh sai sót trong áp dụng quy định.

- Chưa có hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp kiểm tra đặc thù phù hợp với từng loại phương tiện đo, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quá trình đánh giá năng lực tổ chức tại các địa phương.

- Phân cấp trách nhiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa trung ương và địa phương chưa rõ ràng, gây lúng túng khi xử lý vi phạm.

- Quy định “có đủ chuẩn đo lường” chưa rõ về tính sở hữu - có bắt buộc phải là tài sản của tổ chức hay có thể thuê, mượn. Thực tế nhiều tổ chức có nhu cầu chia sẻ chuẩn đo lường nhưng chưa được khuyến khích do thiếu hành lang pháp lý.

- Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký còn chung chung, chưa có hướng dẫn cụ thể cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ do sáp nhập, chia tách... dẫn đến thời gian xử lý kéo dài và khó áp dụng thống nhất.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở đánh giá toàn diện quá trình triển khai và các bất cập được phân tích ở phần trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét các nội dung sau:

1. Giữ nguyên các quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đang được các địa phương, tổ chức áp dụng ổn định, phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường, bảo đảm kiểm soát chất lượng dịch vụ và thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận và tham gia cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể nhằm khắc phục bất cập và phù hợp xu hướng phát triển:

- Sửa đổi điều kiện về tư cách pháp nhân của tổ chức đăng ký: cho phép tổ chức “được thành lập theo quy định của pháp luật” thay vì bắt buộc phải có tư cách pháp nhân, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức sự nghiệp công lập, đơn vị trực thuộc có năng lực nhưng không có tư cách pháp nhân đầy đủ được tham gia cung cấp dịch vụ.

- Quy định thời hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động là 05 năm: đảm bảo năng lực tổ chức luôn được rà soát định kỳ, phù hợp với thông lệ quản lý chất lượng quốc tế, nâng cao trách nhiệm duy trì điều kiện hoạt động của tổ chức đăng ký.

- Thiết lập cơ chế hậu kiểm có kiểm soát thay cho tiền kiểm toàn phần: áp dụng cơ chế giám sát định kỳ kết hợp giữa hồ sơ và đánh giá thực địa theo mức độ rủi ro, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số, tích hợp dữ liệu thời gian thực, đảm bảo hiệu lực quản lý nhưng không gây phiền hà. Bổ sung quy định về Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

- Sửa đổi yêu cầu về nhân viên kỹ thuật, tăng yêu cầu số lượng nhân viên kỹ thuật tối thiểu cho mỗi lĩnh vực để phù hợp với thực tiễn. Bổ sung quy định rõ ràng về đào tạo, bồi dưỡng định kỳ đối với nhân viên kỹ thuật: quy định nội dung, hình thức và chu kỳ đào tạo về chuyên môn, chương trình đảm bảo đo lường và cập nhật công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực chuyên môn bền vững cho tổ chức cung cấp dịch vụ.

- Bắt buộc tổ chức phải có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm, đảm bảo năng lực phòng thí nghiệm được đánh giá khách quan bởi tổ chức công nhận có uy tín, đồng thời tăng cường yêu cầu tham gia so sánh liên phòng nhằm xác minh độ chính xác và tính tương thích của kết quả đo.

- Rà soát và đơn giản hóa hồ sơ thủ tục hành chính: xoá bỏ các giấy tờ không cần thiết, tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử, kết nối liên thông giữa các cơ quan, tiến tới thực hiện thủ tục đăng ký hoàn toàn trực tuyến (mức độ 4). Bổ sung trường hợp tổ chức đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng thời nộp hồ sơ đề nghị chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với cùng lĩnh vực hoạt động thì không phải nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm mà nộp luôn hồ sơ đề nghỉ chỉ định”.

- Làm rõ và phân định trách nhiệm quản lý giữa trung ương và địa phương: quy định cụ thể trách nhiệm giám sát, thanh tra, kiểm tra của các cấp, đảm bảo hiệu quả phối hợp, tránh chồng chéo trong thực thi.

- Chuẩn hóa biểu mẫu, quy trình cấp và điều chỉnh giấy chứng nhận: Xây dựng mẫu thống nhất toàn quốc và thực hiện lưu trữ, truy xuất điện tử, đảm bảo minh bạch, dễ kiểm tra, giảm sai sót hành chính.

3. Nhằm thuận lợi cho việc thực hiện chính sách, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất được xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, TĐC. | **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG**  **Lê Xuân Định** |

**Phụ lục**

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO** | **ĐÁNH GIÁ (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư: Về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo | **- Hoàn thiện quy định về điều kiện hoạt động** của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm nhằm thúc đẩy hệ sinh thái dịch vụ kỹ thuật đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh.  - Đơn giản hóa thủ tục, tăng cường hậu kiểm, ứng dụng số hóa trong đăng ký và giám sát hoạt động kỹ thuật.  - Phân cấp rõ trách nhiệm giữa trung ương và địa phương, tăng cường hậu kiểm thay vì tiền kiểm. | Đã thể chế đầy đủ |  |

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Điều kiện hoạt động: không bắt buộc có tư cách pháp nhân | Luật Đo lường số 04/2011/QH13, Điểm a khoản 1 Điều 25: Có tư cách pháp nhân | Không thống nhất với Luật hiện hành | Cần kiến nghị sửa đổi Luật Đo lường hoặc giữ quy định về pháp nhân |
| Điều kiện hoạt động: không yêu cầu đáp ứng về tính độc lập, khách quan | Luật Đo lường số 04/2011/QH13, Điểm d khoản 1 Điều 25: đáp ứng yêu cầu về tính độc lập, khách quan | Không thống nhất với Luật hiện hành | Cần kiến nghị sửa đổi Luật Đo lường hoặc giữ quy định về yêu cầu đáp ứng tính độc lập, khách quan |
| Quản lý điều kiện đầu tư, kinh doanh | Luật Đầu tư năm 2020 | Việc quy định điều kiện tại nghị định là phù hợp với Luật Đầu tư | Đồng bộ với pháp luật đầu tư |
| Điều kiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và các điều liên quan | Thông tư 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013  Chương 2: hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | Có nội dung chồng chéo, trùng lặp với Nghị định 105/2016/NĐ-CP | Kiến nghị bãi bỏ nội dung liên quan hoạt động đăng ký hoặc sửa đổi để đồng bộ với nghị định mới |

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách: không có**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (tính tương thích)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |